

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực
Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa 01 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 230/TTr-STC ngày 20 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa (rút ngắn thời gian giải quyết) theo Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, P. HC-TC;
- Lưu: VT, KSTT, K17.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
					Mức độ 3	Mức độ 4				
Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính										
Quyết định thanh lý tài sản công 1.005426.000.00.00.H08	Không quá 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, Phường Lê Lợi, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định (đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 11 Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh)	Sở Tài chính	Không	-	x	Không	Thời hạn giải quyết	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ - Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh	Cấp tỉnh

Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Mã số TTHC					Mức độ 3	Mức độ 4				
		Bộ phận Một cửa huyện, thị xã, thành phố (đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 11 Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh)	UBND cấp huyện		-	-				-
		Bộ phận Một cửa xã, phường, thị trấn (đối với trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 11 Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh)	UBND cấp xã		-	-				-